

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **27 /2018/DS-ST**
Ngày 29-6-2018
v/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Phúc;
2. Ông Nguyễn Đình Ba;

-Thư ký phiên tòa: Nguyễn Văn Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Lĩnh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2017/TLST- DS, ngày 02/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐST-DS ngày 6/6/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2018/QĐST-DS, ngày 20/6/2018; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân Hàng X

Địa chỉ: Số 169 phố LĐ, phường HL, quận HM, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T- Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn N- Giám đốc Phòng giao dịch S.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đông L- Phó Giám đốc Phòng giao dịch S. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Trú tại: Số 435 CNT8, khu phố K, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

-Ông **Trần Văn C**, sinh năm 1968. Vắng mặt

Trú tại: Số 435 CNT8, khu phố K, thị trấn VX, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2018, quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn trình bày: Ngày 26/12/2014 bà Nguyễn Thị H vay vốn tại Phòng giao dịch S số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 0,6%/tháng, nếu quá hạn phải chịu lãi suất 9,36%/năm, thời hạn trả nợ là ngày 07/01/2018. Vay theo chương trình giải quyết việc làm. Người thừa kế của bà H là ông Trần Văn C (chồng bà H). Sau khi vay cho đến nay bà H và ông C mới trả lãi cho Ngân hàng số tiền là 1.717.760 đồng, sau đó không trả gốc, lãi cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc bà H và ông C trả nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu bà H và ông C trả nợ gốc cho Ngân hàng là 20.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tính đến hôm nay là 3.608.640 đồng. Đồng thời yêu cầu bà H và ông C tiếp tục trả lãi suất quá hạn 9,36%/năm kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong số nợ gốc cho Ngân hàng.

Chúng cứ do nguyên đơn đưa ra hồ sơ vay vốn, sổ theo dõi việc trả nợ của bà H và ông C.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tham gia, nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã thông báo về kết quả phiên họp về giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà H và ông C, nhưng không ai có ý kiến phản đối gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+Phần tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng pháp luật khi tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng những quy định do Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tuân thủ pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nên xét xử vắng mặt.

+Phần nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, việc trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn đúng pháp luật, nên chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về phần thủ tục: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn C vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt.

[2] Đối với việc xác định pháp luật áp dụng trong quan hệ này là Bộ luật dân sự năm 2005, vì quan hệ dân sự này xác lập trước thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[4] Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn C trả số tiền vay và tiền lãi theo thỏa thuận là phù hợp pháp luật nên chấp nhận. Bởi theo Sổ vay vốn do Ngân hàng X cung cấp, thể hiện: Ngày 26/12/2014 bà Nguyễn Thị H đứng tên vay của Ngân hàng số tiền 20.000.000

đồng, thời hạn vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn như đại diện cho Ngân hàng trình bày là hoàn toàn phù hợp. Sau khi vay bà H và ông C chỉ trả lãi cho Ngân hàng số tiền 1.717.760 đồng và còn nợ lại tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi. Nay Ngân hàng khởi kiện bà H và ông C trả nợ vay là phù hợp Điều 474 Bộ luật dân sự. Đây là khoản vay phục vụ cho gia đình, nên bà H và ông C cùng liên đới trả nợ là phù hợp Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tiền lãi: Mức lãi thỏa thuận trong sổ vay vốn 0,65%/tháng (lãi trong hạn) và 9,36%/năm tương đương 0,78%/tháng là phù hợp Điều 476 Bộ luật dân sự. Do đó buộc bà H và ông C phải trả theo yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp. Ngân hàng yêu cầu bà H, ông C tiếp tục trả lãi 9,36%/năm, kể từ ngày kế tiếp ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả xong nợ gốc cho Ngân hàng là phù hợp với với đoạn 10 trong phần nhận định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao trong Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm Phán phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 689/QĐ- CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Cụ thể: “kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này”

[6] Qua nhận định trên buộc bà H và ông C phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội nợ gốc 20.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 3.608.640 đồng. Đồng thời buộc bà H ông C tiếp tục chịu lãi suất quá hạn 9,36%/năm kể từ ngày 30/6/2018 cho đến trả xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên buộc bà H và ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm Phán phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 689/QĐ- CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn C phải trả cho Ngân hàng X-Phòng giao dịch S, tỉnh Bình Thuận số tiền 23.608.000 đồng, trong đó nợ gốc 20.000.000 đồng, nợ lãi 3.608.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn C tiếp tục chịu lãi quá hạn 9,36%/năm của số tiền gốc chưa thanh toán, kể từ ngày 30/6/2018 cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn C phải chịu 1.180.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án: 29/6/2018; bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- THADS huyện;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

-Các đương sự;
-Lưu.

Nguyễn Văn Thái